

Số: 561 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 14 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương và kinh phí thực hiện Báo cáo chuyên đề hiện trạng môi trường và xây dựng quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1402/TTr-STNMT-BVMT ngày 11/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và kinh phí thực hiện Báo cáo chuyên đề hiện trạng môi trường và xây dựng quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An, với các nội dung chính như sau:

1. Thông tin chung

- Tên nhiệm vụ: Báo cáo chuyên đề hiện trạng môi trường và xây dựng quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên Môi trường.

- Các đơn vị phối hợp:

+ Các Sở, ban, ngành: Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giao

thông vận tải, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Cục thống kê, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, Công an tỉnh;

- + UBND các huyện, thị xã, thành phố Vinh; UBND các xã, phường, thị trấn;
- + Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;
- + Các cộng đồng dân cư có liên quan.
- Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày phê duyệt Đề cương.
- Địa điểm thực hiện: trên địa bàn toàn tỉnh Nghệ An.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát:

Đánh giá hiện trạng môi trường về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An; từ đó xây dựng và phối hợp thực hiện ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước theo quy định.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá sơ bộ hiện trạng các nguồn phát thải, thành phần, khối lượng các nguồn thải chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.
- Đánh giá sơ bộ hiện trạng quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.
- Đánh giá những vướng mắc, khó khăn trong công tác quản lý, thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu, hệ thống thoát nước.
- Đánh giá sơ bộ và dự báo những tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội đến các nguồn phát thải chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát, công tác thu gom và xử lý.
- Xây dựng quy định và những giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác quản lý và thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Trình UBND tỉnh ban hành quy định thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Nội dung thực hiện

- Điều tra, thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin tài liệu hiện trường phục vụ xây dựng, thực hiện Báo cáo.

- Đánh giá thực trạng phát sinh, thu gom, xử lý và công tác quản lý nhà nước đối với chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Tổ chức lấy mẫu, phân tích đánh giá bùn từ bùn thải từ hầm cầu, bể phốt và hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường và quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Tham vấn, lấy ý kiến các Sở, ban, ngành có liên quan về dự thảo “Báo cáo hiện trạng môi trường về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An” và dự thảo “Quy định của UBND tỉnh Nghệ An về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An”.

- Trình phê duyệt và công bố Báo cáo hiện trạng môi trường về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An”.

- Trình UBND tỉnh ban hành quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4. Tổng hợp khối lượng thực hiện

Khối lượng thực hiện của Báo cáo chuyên đề được thể hiện trong bảng sau:

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị	Khối lượng
A	Lập Đề cương và dự toán thực hiện nhiệm vụ	Nhiệm vụ	1
B	Thực hiện nhiệm vụ		
I	Công tác ngoại nghiệp		
1	Chuẩn bị	Trên địa bàn tỉnh Nghệ An	
2	Tiến hành điều tra thực địa		
2.1	Lập mẫu phiếu	Mẫu	5

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị	Khối lượng
2.2	Xin ý kiến các tổ chức, hộ dân, công nhân vệ sinh...	Phiếu	267
2.3	Điều tra, khảo sát hiện trạng cơ sở hạ tầng, nhân lực thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước	Các cơ sở tập kết, xử lý rác thải trên toàn tỉnh	-
3	Khảo sát, lấy mẫu, phân tích mẫu bùn từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước	Mẫu	55
4	Tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện kết quả điều tra thực địa, phiếu kết quả, giao nộp sản phẩm	-	-
II	Công tác nội nghiệp		
1	Tổng hợp, chỉnh lý, xử lý dữ liệu, thông tin thu thập và kết quả điều tra thực địa theo các nội dung đánh giá	-	-
2	Phân tích, đánh giá dữ liệu, xây dựng các báo cáo chuyên đề	Chuyên đề	12
3	Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết	Báo cáo	1
III	Tham vấn lấy ý kiến hoàn thiện Dự thảo Báo cáo và Dự thảo quy định		
1	Hội thảo khoa học lấy ý kiến đối với dự thảo Báo cáo	Hội thảo	1
2	Tham vấn bằng văn bản đối với dự thảo Quy định	-	-
IV	Hội nghị nghiệm thu sản phẩm	Hội thảo	1

5. Sản phẩm và phương thức chuyển giao

- Sản phẩm chính:

+ Báo cáo tổng hợp: Báo cáo hiện trạng môi trường và xây dựng quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

+ Quyết định của UBND tỉnh quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

+ Đĩa CD ghi toàn bộ file sản phẩm.

- Các báo cáo chuyên đề:

- + Tổng quan về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
- + Sức ép môi trường từ chất thải rắn xây dựng;
- + Sức ép môi trường từ bùn bể phốt, hầm cầu, hệ thống thoát nước;
- + Hiện trạng chất thải rắn xây dựng;
- + Hiện trạng bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và hệ thống thoát nước;
- + Các tác động của ô nhiễm môi trường chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước đến sức khỏe con người, phát triển kinh tế - xã hội, cảnh quan và hệ sinh thái;
- + Hiện trạng công tác quản lý chất thải rắn xây dựng;
- + Hiện trạng công tác quản lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và hệ thống thoát nước;
- + Tầm nhìn, mục tiêu, định hướng và giải pháp quản lý chất thải rắn xây dựng;
- + Tầm nhìn, mục tiêu, định hướng và giải pháp quản lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và hệ thống thoát nước;
- + Đề xuất một số quy định về quản lý phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng;
- + Đề xuất một số quy định về quản lý phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước;
- Bộ phiếu điều tra, thu thập thông tin.
- Bộ Phiếu kết quả đo đạc, phân tích mẫu môi trường.

6. Dự toán kinh phí

- Tổng số kinh phí thực hiện: 1.348.989.000 đồng (*bằng chữ: một tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu chín trăm tám mươi chín ngàn đồng*).

Trong đó:

- + Chi phí trực tiếp: 1.086.142.395 đồng;
- + Chi phí quản lý chung: 162.921.359 đồng;
- + Thuế VAT (10%): 99.925.100 đồng.

- Nguồn kinh phí: từ nguồn kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường.

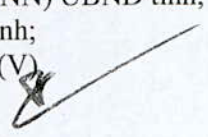
Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện báo cáo chuyên đề đảm bảo nội dung, trình tự, tiến độ theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./T

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN (V)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
BHQ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ